

Câu 7. Hai kim loại đều phản ứng được với dung dịch $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ giải phóng kim loại Cu là

- A. Fe và Au. B. Fe và Ni. C. Ag và Fe. D. Al và Cu.

Câu 8. Số hợp chất hữu cơ mạch hở, có công thức phân tử $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$ và tác dụng được với Na là

- A. 1. B. 4. C. 2. D. 3.

Câu 9. Muốn điều chế được 78,0 gam crom bằng phương pháp nhiệt nhôm thì khối lượng nhôm cần dùng là

- A. 40,5 gam. B. 27,0 gam. C. 54,0 gam. D. 67,5 gam.

Câu 10. Khi để lâu trong không khí ẩm vỏ lon sữa bò làm bằng sắt tây (sắt tráng thiếc) bị sây sát sâu tới lớp sắt bên trong, sẽ xảy ra quá trình

- A. Fe và Sn đều bị ăn mòn điện hoá. B. Fe bị ăn mòn hoá học.
C. Fe bị ăn mòn điện hoá. D. Sn bị ăn mòn điện hoá.

Câu 11. Để phản ứng vừa đủ với 100 ml dung dịch CuSO_4 2M cần hỗn hợp bột chứa m gam Zn và 2,8 gam Fe. Giá trị của m là

- A. 3,25. B. 9,57. C. 9,75. D. 6,50.

Câu 12. Cho dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ vào cốc đựng dung dịch $\text{Ba}(\text{HCO}_3)_2$ thấy có

- A. bọt khí và kết tủa trắng. B. bọt khí bay ra.
C. kết tủa trắng sau đó kết tủa tan dần. D. kết tủa trắng xuất hiện.

Câu 13. Cho 5,0 gam hỗn hợp CaCO_3 và KHCO_3 phản ứng hết với dung dịch CH_3COOH (dư), thu được V lít khí CO_2 (đktc). Giá trị của V là

- A. 2,24. B. 1,12. C. 3,36. D. 4,48.

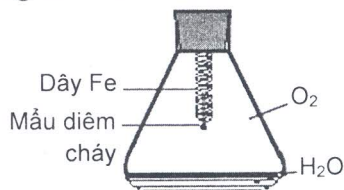
Câu 14. Hai chất đều phản ứng với dung dịch HCl là

- A. CH_3COOH và $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ (anilin). B. HCOOH và $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ (anilin).
C. $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ và $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ (anilin). D. CH_3OH và $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ (anilin).

Câu 15. Hình vẽ bên mô tả thí nghiệm đốt cháy sắt trong khí oxi.

Tác dụng của lớp nước mỏng ở đáy bình là

- A. để tạo sản phẩm hiđroxit.
B. tránh sản phẩm nóng rơi xuống làm vỡ đáy bình.
C. làm giảm bớt nhiệt độ phản ứng sau khi cháy
D. nhờ nhiệt độ tăng thêm lượng oxi cho phản ứng



Câu 16. Chất phản ứng được với dung dịch HCl là

- A. $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ (anilin). B. $\text{C}_6\text{H}_5\text{OH}$ (phenol).
C. CH_3COOH . D. HCOOH .